

101. KINH DEVADAHA (*Devadaha Sutta*)¹

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở giữa các Sakka (Thích-ca). Devadaha² là một thị trấn của các Sakka; tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo!
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy,³ đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ diệt tận.”

Này các Tỷ-kheo, lý thuyết các Nigantha (Ni-kiền-đà) là vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói như vậy, Ta sẽ đi đến các Nigantha và nói như sau:

– Chư Hiền Nigantha, có đúng sự thật chẳng, các ông có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận”?

Này các Tỷ-kheo, nếu các Nigantha ấy, khi được Ta hỏi, tự nhận có nói như vậy, Ta liền nói như sau:

– Chư Hiền Nigantha, các ông có biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”?

¹ Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; M. I. 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. 1, 29; S. IV. 103, 110, 177; A. I. 113; II. 16, 39, 205; III. 93, 161; IV. 382; V. 201, 263, 347. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Ni-kiền kinh* 尼乾經 (T.01. 0026.19. 0442b29).

² Đức Phật trú ở đây, gần vườn Lumbini. Xem MA. IV. 1.

³ Xem M. I. 93; MLS. I. 122.

- Thừa Hiền giả, không như vậy.
- Chư Hiền Niganṭha, các ông có biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiệp”?
- Thừa Hiền giả, không như vậy.
- Chư Hiền Niganṭha, các ông có biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia”?
- Thừa Hiền giả, không như vậy.
- Chư Hiền Niganṭha, các ông có biết: “Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tận”?
- Thừa Hiền giả, không như vậy.
- Chư Hiền Niganṭha, các ông có biết: “Sự đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp”?
- Thừa Hiền giả, không như vậy.

2. – Chư Hiền Niganṭha, như các ông đã nói, các ông không biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”; các ông không biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiệp”; các ông không biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia”; các ông không biết: “Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận, khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tận”; các ông không biết: “Sự đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp”; sự tình là như vậy, thời có hợp lý chăng khi các Tôn giả Niganṭha lại trả lời: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ thọ sẽ được diệt tận.”

Chư Hiền Niganṭha, nếu các ông được biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”; các ông được biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiệp”; các ông được biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia”; các ông được biết: “Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận, hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tận”; các ông được biết: “Sự đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp”; sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Niganṭha trả lời: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá

khử; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp được đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ được đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ được đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.”

3. Chư Hiền Nigantha, ví như một người bị mũi tên bắn, mũi tên được tẩm thuốc độc rất dày.⁴ Người ấy do nhân cảm xúc mũi tên, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. BẠN BÈ, bà con huyết thống của người ấy mời một y sĩ giải phẫu đến. Y sĩ giải phẫu lấy dao cắt rộng miệng vết thương. Người ấy do nhân dao cắt miệng vết thương, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Y sĩ giải phẫu ấy dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm.⁵ Người ấy do nhân bị dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Y sĩ giải phẫu rút mũi tên ra khỏi người ấy. Người ấy do nhân được rút mũi tên, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Y sĩ giải phẫu ấy cho đốt miệng vết thương với than đỏ.⁶ Người ấy do nhân miệng vết thương bị than đỏ đốt, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Sau một thời gian, khi da đã bắt đầu lành trên miệng vết thương, người ấy không bệnh, an lạc, tự do, tự tại, và đi chỗ nào người ấy muốn.⁷ Người ấy suy nghĩ như sau: “Trước kia, ta bị mũi tên bắn, mũi tên được tẩm thuốc độc rất dày. Do nhân cảm xúc mũi tên, ta thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. BẠN BÈ, bà con huyết thống của ta có mời một y sĩ giải phẫu đến. Y sĩ giải phẫu ấy lấy dao cắt rộng miệng vết thương. Ta do nhân dao cắt rộng miệng vết thương, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Y sĩ giải phẫu ấy dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm. Do nhân bị dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm, ta thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Y sĩ giải phẫu ấy rút mũi tên ra khỏi ta. Do nhân được rút mũi tên, ta thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Y sĩ giải phẫu ấy cho đốt miệng vết thương với than đỏ [hay đắp miệng vết thương với vải nóng như than đỏ]. Do nhân miệng vết thương bị than đỏ đốt, ta thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Nay da đã bắt đầu lành trên miệng vết thương, ta không bệnh, an lạc, tự do, tự tại, và đi chỗ nào ta muốn.”

Như vậy, này chư Hiền Nigantha, nếu các ông được biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”; các ông được biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiệp”; các ông được biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia”; các ông được biết: “Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận, hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả

⁴ Như *M. II. 256; M. I. 429*.

⁵ *Esanī. MA. IV. 2* viết *Salākā*, với một thanh nhọn thăm dò. *Miln. 112, 149* viết *nantakavattī*, chỉ cho thanh nhọn hoặc mảnh vải.

⁶ *Agadaṅgāram. MA. IV. 2* nói bột (*cunṇa*) của trái mận anh đào, loại bột này có tính nóng (*jhāma*), có thể dùng miếng gạc gói nó bên trong đắp lên vết thương.

⁷ Như *M. I. 506*.

khổ sẽ được diệt tận”; các ông được biết: “Sự đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp”; sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: “Phàm cảm giác gì con người lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo tác các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.”

Chư Hiền Nigantha, và vì rằng các ông không được biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”; các ông không được biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiệp”; các ông không được biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia”; các ông không được biết: “Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận, hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tận”; các ông không được biết: “Sự đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp”; sự tình là như vậy, thời thật là không hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: “Phàm cảm giác gì con người lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo tác các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.”

4. Nay các Tỷ-kheo, khi được nghe nói vậy, các Nigantha ấy nói với Ta:

– Thừa Hiền giả, Nigantha Nātaputta là bậc Toàn tri, Toàn kiến,⁸ tự xưng là có tri kiến toàn diện như sau: “Dầu ta có đi, có đứng, có ngủ và có thức, tri kiến luôn luôn được tồn tại liên tục ở nơi ta.” Vị ấy nói như sau: “Này các Nigantha, nếu xưa kia các ông có làm ác nghiệp, hãy làm cho nghiệp ấy tiêu mòn bằng khổ hạnh thống khổ này. Chính do hộ trì thân, hộ trì lời nói, hộ trì ý, ở đây, ngay trong hiện tại nên không làm các nghiệp trong tương lai. Với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo tác các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.” Và vì chúng tôi chấp nhận và chúng tôi kham nhẫn điều ấy nên chúng tôi được hoan hỷ.

5. Khi được nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói với các vị Nigantha ấy:

– Chư Hiền Nigantha, có năm pháp này, ngay trong hiện tại có hai quả báo. Thế nào là năm? Tín, hỷ, tùy văn, thâm định lý do (*ākāraparivitakko*), kham

⁸ Đoạn này cũng được tìm thấy trong *M. I. 92-93; MLS. I. 122.*

nhân chấp thọ [tà] kiến.⁹ Nay chư Hiền Nigantha, năm pháp này ngay trong hiện tại có hai quả báo. Ở đây, thế nào là lòng tin các Tôn giả Nigantha ấy đối với bậc Đạo sư trong quá khứ? Thế nào là sự hoan hỷ, thế nào là sự tùy văn, thế nào là thâm định lý do, thế nào là kham nhẫn chấp thọ [tà] kiến các vị ấy?

Này các Tỷ-kheo, nói như vậy, Ta không thấy một câu trả lời hợp pháp nào¹⁰ giữa các vị Nigantha. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, Ta nói với các vị Nigantha ấy như sau:

– Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào? Khi các ông thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, trong khi ấy có phải các ông thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ? Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy có phải các ông không thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ?

– Thừa Hiền giả Gotama, khi chúng tôi thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, trong khi ấy chúng tôi thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Còn trong khi chúng tôi không tha thiết tinh tấn, không tha thiết tinh cần, khi ấy chúng tôi không thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ.

6. – Như vậy, này chư Hiền Nigantha, khi các ông thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, trong khi ấy các ông thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy các ông không thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.”

Này chư Hiền Nigantha, nếu trong khi các ông thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, khi ấy các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ được tồn tại. Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ cũng không được tồn tại. Sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ... (như trên)... tất cả khổ được diệt tận.” Và vì rằng, chư Hiền Nigantha, trong khi các ông thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, khi ấy các ông lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy các ông không lãnh thọ

⁹ Xem S. II. 115; IV. 138; A. I. 189; II. 191.

¹⁰ *Sahadhammikaṃ vādapatiḥāraṃ*, xem M. II. 220. *Vādapatiḥāraṃ*, xem MA. IV. 4.

những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Như vậy, thật chính các ông, trong khi lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ, tự bị lừa dối bởi vô minh, vô trí, ngu muội khi các ông nói: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp được đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ được đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ được đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.”

Này các Tỷ-kheo, nói như vậy, Ta không thấy một câu trả lời hợp pháp nào giữa các vị Nigantha.

7. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, Ta nói với các vị Nigantha ấy như sau:

– Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp¹¹ được thọ quả hiện tại này, do tinh tấn hay do tinh cần, có thể khiến được thọ quả tương lai”?¹²

– Thưa không vậy, Hiền giả.

– Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp được thọ quả tương lai này, do tinh tấn hay do tinh cần, có thể khiến được thọ quả hiện tại”?

– Thưa không vậy, Hiền giả.

– Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp được thọ lãnh lạc thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, có thể được thọ lãnh khổ thọ”?

– Thưa không vậy, Hiền giả.

– Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp được thọ lãnh khổ thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, có thể được thọ lãnh lạc thọ”?

– Thưa không vậy, Hiền giả.

– Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp mà quả lãnh thọ đã được thuần thực này,¹³ do tinh tấn hay tinh cần, có thể trở thành không thuần thực”?¹⁴

– Thưa không vậy, Hiền giả.

– Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp mà quả lãnh thọ chưa được thuần thực này, do tinh tấn hay tinh cần, có thể trở thành thuần thực”?

¹¹ M. II. 220 viết là *kamma*, hành động, việc làm trải qua.

¹² Trong một đời sống tương lai, như đời thứ hai, thứ ba, cách đời này.

¹³ Trong đời sống này. MA. IV. 5 viết rằng: “Hành động gì làm lúc trẻ tuổi có kết quả (*vipāka*) lúc trẻ tuổi, lúc trung niên hay lúc già. Hành động gì làm lúc trung niên có kết quả lúc trung niên hay lúc già. Nếu làm trong lúc già, thì có kết quả tại chỗ, ngay bây giờ (*dīṭṭhadhammavedanīya*).” Hành động gì đưa lại kết quả trong bảy ngày được gọi là *paripakkavedanīya* (kết quả đã được thuần thực).

¹⁴ Một số kết quả có vào đời sau.

– Thừa không vậy, Hiền giả.

– Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp đa sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành thiếu sở thọ”?

– Thừa không vậy, Hiền giả.

– Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp thiếu sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành đa sở thọ”?

– Thừa không vậy, Hiền giả.

– Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp không có sở thọ¹⁵ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp có sở thọ”?

– Thừa không vậy, Hiền giả.

– Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp có sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp không có sở thọ”?

– Thừa không vậy, Hiền giả.

8. – Như vậy, này chư Hiền Nigantha, không thể được: “Mong rằng nghiệp được thọ quả hiện tại này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp được thọ quả tương lai”; không thể được: “Mong rằng nghiệp được thọ quả tương lai này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp được thọ quả hiện tại”; không thể được: “Mong rằng nghiệp được thọ lãnh lạc thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp được thọ lãnh khô thọ”; không thể được: “Mong rằng nghiệp được thọ lãnh khô thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp được thọ lãnh lạc thọ”; không thể được: “Mong rằng nghiệp mà quả lãnh thọ đã được thành thực này, do tinh tấn hay tinh cần, có thể trở thành không thành thực”; không thể được: “Mong rằng nghiệp mà quả lãnh thọ không thành thực này, do tinh tấn hay tinh cần, có thể trở thành thành thực”; không thể được: “Mong rằng nghiệp đa sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành thiếu sở thọ”; không thể được: “Mong rằng nghiệp thiếu sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành đa sở thọ”; không thể được: “Mong rằng nghiệp không có sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành có sở thọ”; không thể được: “Mong rằng nghiệp có sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành không có sở thọ.” Sự tỉnh là như vậy, thời sự tinh tấn của các Tôn giả Nigantha là không có kết quả, sự tinh cần của họ là không có kết quả.

Này các Tỷ-kheo, các Nigantha nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyết (Tùy thuận thuyết: *Vādānuvādā*) hợp pháp do các Nigantha đã nói như vậy, đưa đến sự chỉ trích.¹⁶

9. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân các việc làm quá khứ, lãnh thọ lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, các Nigantha thật sự đã làm những ác hạnh

¹⁵ *Vedanīya*. MA. IV. 9 giải thích là *savipākakamma* một hành động với kết quả.

¹⁶ Xem M. I. 368; *MLS*. II. 33.

trong thời quá khứ, nên nay họ phải lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân một vị Tạo hóa tạo ra lãnh thọ những cảm giác lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, các Nigantha thật sự được tạo ra bởi một vị Tạo hóa ác độc, vì rằng nay họ lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân kết hợp các điều kiện;¹⁷ thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, các Nigantha thật sự bị ác kết hợp, vì rằng nay họ lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các loài hữu tình do nhân sanh loại,¹⁸ lãnh thọ những cảm giác lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, các Nigantha thật sự bị ác sinh loại, vì rằng nay họ lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân tinh tấn hiện tại, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, các Nigantha thật sự đã tạo ác tinh tấn hiện tại, vì rằng nay họ lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân việc làm quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nếu các hữu tình không do nhân việc làm quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân được một vị Tạo hóa tạo ra; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nếu các hữu tình không do nhân được một vị Tạo hóa tạo ra; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân kết hợp các điều kiện; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nếu các hữu tình không do nhân kết hợp các điều kiện; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân sanh loại; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nếu các hữu tình không do nhân sanh loại; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân tinh cần hiện tại; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nếu các hữu tình không do nhân tinh cần hiện tại; thọ lãnh lạc, khổ; các Nigantha đáng bị chỉ trích. Nay các Tỷ-kheo, các Nigantha nói như vậy. Nay các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyết hợp pháp các Nigantha đã nói như vậy đưa đến sự chỉ trích. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, sự tinh tấn của các Nigantha là không có kết quả, sự tinh cần của họ là không có kết quả.

10. – Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự tinh tấn, tinh cần có kết quả? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không để cho tự ngã chưa bị nhiếp phục, bị đau khổ nhiếp phục, không từ bỏ lạc thọ hợp pháp, và không để lạc thọ ấy chi phối.¹⁹ Vị ấy biết như sau: “Trong khi ta tinh cần chống lại nguyên nhân²⁰ đau khổ này,²¹ do chống lại nguyên nhân đau khổ, ta không có tham dục. Trong khi

¹⁷ *Saṅgati bhāva hetu*: Định mệnh. Xem *D. I. 53*.

¹⁸ *Abhijāti hetu*. *MA. IV. 10* giải thích là sáu loại này được các ngoại đạo xếp vào nhóm người. Xem *M. I. 517*; *D. I. 53*; *A. III. 383*. Ở đây được dùng theo nghĩa Phật giáo như *D. III. 250*; *Netti. 158*.

¹⁹ *Anadhimucchito hoti*: Không bị ô nhiễm vì không chấp thủ lạc.

²⁰ *Saṅkhāraṃ padahatoti sampayogavīriyaṃ karontassa*. Xem *MA. IV. 11*.

²¹ *MA. IV. 11* cho rằng nguồn gốc đau khổ của năm uẩn là tham ái (*tanhā*).

ta xả đối với nguyên nhân đau khổ này, trong khi tu tập xả, ta không có tham dục.” Khi [vị Tỷ-kheo] tỉnh cần chống lại nguyên nhân đau khổ này, do tỉnh cần chống lại nguyên nhân đau khổ này, vị ấy không có tham dục. Do vậy, ở đây,²² vị ấy tỉnh cần chống lại [nguyên nhân đau khổ]. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ này, trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Do vậy, ở đây, vị ấy tu tập xả. Trong khi vị ấy tỉnh cần chống lại nguyên nhân đau khổ ấy, do tỉnh cần chống lại nguyên nhân đau khổ, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ ấy, trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận.

11. Nay các Tỷ-kheo, ví như một người luyện ái một nữ nhân, tâm tư say đắm, nhiệt tình ái mộ, nhiệt tình luyện mộ. Người ấy thấy nữ nhân này đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt. Nay các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy, khi thấy nữ nhân này đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, có sanh sầu, bi, khổ, ưu, não không?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn. Vì sao vậy? Vì rằng người ấy luyện ái nữ nhân kia, tâm tư say đắm, nhiệt tình ái mộ, nhiệt tình luyện mộ. Do vậy, người ấy, khi thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, nên sanh sầu, bi, khổ, ưu, não.

– Nhưng nay các Tỷ-kheo, người ấy có thể suy nghĩ như sau: “Ta luyện ái nữ nhân này, tâm tư say đắm, nhiệt tình ái mộ, nhiệt tình luyện mộ. Khi ta thấy nữ nhân này đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, ta sanh sầu, bi, khổ, ưu, não. Vậy ta hãy bỏ lòng tham luyện đối với nữ nhân này.” Rồi người ấy bỏ lòng tham luyện đối với nữ nhân kia. Sau một thời gian, người ấy thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt. Nay các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy khi thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, có sanh sầu, bi, khổ, ưu, não không?

– Bạch Thế Tôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì rằng, người này đối với nữ nhân kia không còn tham luyện. Do vậy, khi thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, người ấy không sanh sầu, bi, khổ, ưu, não.

– Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, [một người] không để cho tự ngã chưa bị nhiếp phục, bị đau khổ nhiếp phục, không từ bỏ lạc thọ hợp pháp, và không để lạc thọ ấy chi phối. Vị ấy biết như sau: “Trong khi ta tỉnh cần chống lại nguyên nhân đau khổ này, do chống lại nguyên nhân đau khổ, ta không có tham dục. Trong khi ta xả đối với nguyên nhân đau khổ này, trong khi tu tập xả, ta không có tham dục.” Khi [vị ấy] tỉnh cần chống lại nguyên nhân đau khổ này, do tỉnh

²² *Tattha*, “vị ấy cố gắng đi theo con đường.” Xem *MA*. IV. 12.

cần chống lại nguyên nhân đau khổ, vị ấy không có tham dục. Do vậy, ở đây, vị ấy tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ này, trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Do vậy, ở đây, vị ấy tu tập xả. Trong khi vị ấy tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ ấy, do tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ ấy, trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn, tinh cần có kết quả.

12. – Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo lại suy nghĩ như sau: “Khi ta trú vào lạc, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp giảm thiểu. Nhưng khi ta tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã,²³ các bất thiện pháp giảm thiểu, các thiện pháp tăng trưởng. Vậy ta hãy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã.” Vị ấy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Do tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã, các bất thiện pháp giảm thiểu, các thiện pháp tăng trưởng. Vị ấy sau một thời gian, không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Vì sao vậy? Vì mục đích (*atthāya*) vị Tỷ-kheo ấy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã đã thành tựu. Do vậy, sau một thời gian, vị ấy không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người làm tên, hơi nóng và đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa, khiến thân tên được thẳng và dễ uốn nắn. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi thân tên của người làm tên đã được hơi nóng và đốt nóng giữa hai ngọn lửa, trở thành thẳng và dễ uốn nắn, người ấy, sau một thời gian, không còn hơi nóng và đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa, khiến thân tên được thẳng và dễ uốn nắn. Vì sao vậy? Vì mục đích người làm tên ấy hơi nóng và đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa, khiến thân tên được thẳng và dễ uốn nắn đã được thành tựu. Do vậy, sau một thời gian, người ấy không còn hơi nóng, đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa để trở thành thẳng và dễ uốn nắn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Khi ta trú vào lạc, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp giảm thiểu. Nhưng khi ta tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã, các bất thiện pháp giảm thiểu, các thiện pháp tăng trưởng. Vậy ta hãy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã.” Vị ấy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Do tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã, các bất thiện pháp giảm thiểu, các thiện pháp tăng trưởng. Vị ấy sau một thời gian, không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Vì sao vậy? Vì mục đích vị Tỷ-kheo ấy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã đã thành tựu. Do vậy, sau một thời gian, vị ấy không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây, Như Lai sanh ra ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ta tự

²³ *Dukkāya pana me attānam padahato.*

thân chúng ngộ thế giới này, cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ta còn tuyên thuyết điều Ta đã chứng ngộ, Ta thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ. Ta giảng dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, trong sạch. Người gia trưởng, hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng, vị này suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay từ bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

14. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy thành tựu học giới và nếp sống các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót tất cả chúng sanh và các loài hữu tình; từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp; từ bỏ không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống tránh xa [không Phạm hạnh], từ bỏ dâm dục tục pháp; từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không phản lại đời; từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoả mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Vị ấy từ bỏ nói lời độc ác, tránh xa nói lời độc ác, vị ấy nói những lời nhẹ nhàng, thuận tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy. Vị ấy từ bỏ nói phù phiếm, tránh xa nói lời phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ, không làm hại đến các hột giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa, các thời trang, các thời sức; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương và đất đai; từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu

thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy bằng lòng [tri túc] với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y bát]. Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y bát]. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không lỗi lầm.

15. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không vẩn đục. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, y bát đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

16. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, và thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi đi khát thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái; từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận; từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên; từ bỏ trạo cử hồi quá, vị ấy sống không trạo cử hồi quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hồi quá; từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

Vị ấy từ bỏ năm triền cái làm cho tâm ô uế, làm cho trí tuệ muội lược này, ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền

thứ ba. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

17. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây.” Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

18. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

19. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lộ tận trí. Vị ấy biết như thật: “Đây là khổ”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của khổ”, biết như thật: “Đây là sự diệt khổ”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến diệt khổ”, biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là sự đoạn trừ các lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến

sự diệt trừ các lậu hoặc.” Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát.” Vị ấy tuệ tri: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.” Nay các Tỷ-kheo, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: “Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ.” Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết như thật: “Đây là khô...; biết như thật: “Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc.” Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.” Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả.

Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nói như vậy. Nay các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyết²⁴ hợp pháp của Như Lai đã nói như vậy đưa đến sự tán thán.

20. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân các việc đã làm trong quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự đã làm những thiện hạnh trong thời quá khứ nên nay mới thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân một vị Táo hóa tạo ra, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự được tạo ra bởi một vị Táo hóa hiền thiện nên nay mới thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân kết hợp các điều kiện, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự được thiện kết hợp nên nay mới thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân sanh loại, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự được thiện sanh loại nên nay thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân tinh tấn hiện tại, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự đã tạo thiện tinh tấn hiện tại, nên nay thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân hành động quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân hành động quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân được một vị Táo hóa tạo ra, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân được một vị Táo hóa tạo ra, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân kết hợp các điều kiện, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân các điều kiện kết hợp, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nay các Tỷ-kheo,

²⁴ A. V. 120 viết nhóm 10 pháp khác.

nếu các hữu tình do nhân sanh loại, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân sanh loại, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nay các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân tính cần hiện tại, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nói như vậy. Nay các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyết hợp pháp này Như Lai đã nói như vậy đưa đến sự tán thán.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



